



Tạo project có tên **Bai8** trên đĩa Z:

- Chương trình gồm có 4 form:
 - o **Form1**: Form chính.
 - o **Form2**: Diện Tích - Chu Vi Hình Vuông.
 - o **Form3**: Diện Tích - Chu Vi Hình Chữ Nhật.
 - o **Form4**: Diện Tích - Chu Vi Hình Tròn.

Câu a: Form 1

Bai tap

Thực hiện Thoát

TÍNH DIỆN TÍCH VÀ CHU VI

Chọn

☒ Hình Vuông

☐ Hình Chữ Nhật

☐ Hình Tròn

Cạnh: 9

Dài: Rộng:

Bán kính R:

Thực hiện Thoát

❖ Đặt tên cho các đối tượng trên Form 1 như sau:

- o TextBox cạnh: txtCanh.
- o TextBox Dài: txtDai
- o TextBox Rộng: txtRong
- o TextBox Bán kính R: txtBankinh
- o RadioButton Hình Vuông: rb1
- o RadioButton Hình Chữ Nhật: rb2
- o RadioButton Hình Tròn: rb3
- o Button Thực hiện: btnThuchien
- o Button Thoát: btnThoat

❖ Khi mở **Form1** thì

- o Tất cả các TextBox **txtDai**, **txtRong**, **txtBankinh** sẽ không có tác dụng (Enable = false).

- Chỉ có TextBox **txtCanh** được chọn (Enable = true) và đặt con trỏ tại TextBox **txtCanh**
 - Mặc định RadioButton Hình vuông (**rd1**) được chọn (Checked = true)
- ❖ Khi chọn RadioButton Hình Vuông thì:
- Xóa hết dữ liệu tại tất cả các TextBox
 - Chỉ có TextBox **txtCanh** có tác dụng.
 - Đặt con trỏ chuột tại TextBox **txtCanh**.
- ❖ Tương tự khi chọn RadioButton Hình Chữ Nhật thì:
- Xóa hết dữ liệu tại tất cả các TextBox
 - Chỉ có TextBox **txtDai** và **txtRong** có tác dụng.
 - Đặt con trỏ chuột tại TextBox **txtDai**
- ❖ Khi chọn RadioButton Hình Tròn thì
- Xóa hết dữ liệu tại các TextBox
 - Chỉ có TextBox **txtBankinh** có tác dụng.
 - Đặt con trỏ chuột tại TextBox **txtBankinh**
- ❖ Nhấn nút **Thực hiện** (hoặc menu) thì mở Form2 hoặc Form3 hoặc Form 4 tương ứng với RadioButton đang được chọn.
- ❖ Nhấn nút **Thoát** (hoặc menu) sẽ có thông báo hỏi người dùng có muốn thoát chương trình không, nếu chọn Ok thì thoát chương trình.

Câu b: Form2

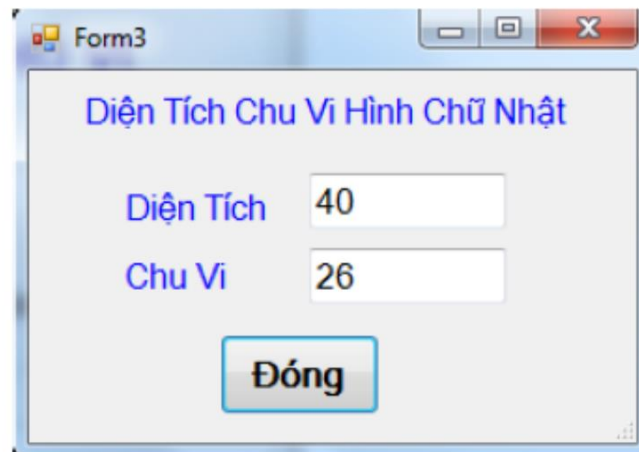
- ❖ Đặt tên cho các đối tượng trên Form2 như sau:
- TextBox Diện tích: txtDientich
 - TextBox Chu vi: txtChuvi
 - Button Đóng: btnDong

❖ Khi mở **Form2**

- Nhận giá trị của **txtCanh** từ **Form1**.
- Tính chu vi và diện tích trong xử lý sự kiện Form Load của **Form 2**
- Hiện kết quả tính Chu vi và Diện tích lên TextBox **txtDientich** và **txtChuvi**.

❖ Nhấn nút **Đóng**, sẽ đóng form.

Câu c: Form3



The screenshot shows a Windows-style window titled "Form3". Inside the window, the text "Diện Tích Chu Vi Hình Chữ Nhật" is displayed in blue. Below this, there are two labels: "Diện Tích" and "Chu Vi", each followed by a text box. The "Diện Tích" text box contains the value "40", and the "Chu Vi" text box contains the value "26". At the bottom center of the window is a button labeled "Đóng".

❖ Đặt tên cho các đối tượng trên **Form3** như sau:

- TextBox Diện tích: **txtDientich**
- TextBox Chu vi: **txtChuvi**
- Button Đóng: **btnDong**

❖ Khi mở **Form3**

- Nhận giá trị của **txtDai** và **txtRong** từ **Form1**.
- Tính chu vi và diện tích trong xử lý sự kiện Form Load của **Form 3**
- Hiện kết quả tính Chu vi và Diện tích lên **txtDientich** và **txtChuvi**.

❖ Nhấn nút **Đóng**, sẽ đóng Form.

Câu d: Form4

- ❖ Đặt tên cho các đối tượng trên **Form4** như sau:
 - TextBox Diện tích: txtDientich
 - TextBox Chu vi: txtChuvi
 - Button Đóng: btnDong
- ❖ Khi mở **Form4**
 - Nhận giá trị của **txtBankinh** từ **Form1**.
 - Tính chu vi và diện tích trong xử lý sự kiện Form Load của **Form4**
 - Hiện kết quả tính Chu vi và Diện tích lên TextBox **txtDientich** và **txtChuvi**.
- ❖ Nhấn nút **Đóng**, sẽ đóng Form.

Hướng dẫn:

1. Form1:

- ❖ Xử lý sự kiện khi chọn RadioButton Hình vuông (**rd1**) như sau:

```
//xóa tất cả dữ liệu ở các ô
this.txtCanh.Clear();
this.txtDai.Clear();
this.txtRong.Clear();
this.txtBankinh.Clear();

//Chỉ có txtCanh là có tác dụng
this.txtCanh.Enabled = true;
this.txtDai.Enabled = false;
this.txtRong.Enabled = false;
this.txtBankinh.Enabled = false;

//Đặt con trỏ tại ô txtCanh
this.txtCanh.Focus();
```
- ❖ Tương tự cho xử lý sự kiện chọn RadioButton Hình chữ nhật và Hình tròn.

❖ Xử lý sự kiện khi nhấn Button **Thực hiện:**

```
//nếu chọn RadioButton Hình vuông
if (this.rd1.Checked == true)
{
    if (this.txtCanh.Text == "")
    {
        MessageBox.Show("Hãy nhập vào chiều dài cạnh", "Thông báo");
        this.txtCanh.Focus();
    }
    else
    {
        Form2 f2 = new Form2();
        f2.canha = double.Parse(this.txtCanh.Text);
        f2.ShowDialog();
    }
}

//nếu chọn RadioButton Hình chữ nhật
if (this.rd2.Checked == true)
{
    if ((this.txtDai.Text == "") || (this.txtRong.Text == ""))
    {
        MessageBox.Show("Hãy nhập vào chiều dài và chiều rộng", "Thông
báo");
        this.txtDai.Focus();
    }
    else
    {
        Form3 f3 = new Form3();
        f3.dai = double.Parse(this.txtDai.Text);
        f3.rong = double.Parse(this.txtRong.Text);
        f3.ShowDialog();
    }
}
```

```
//nếu chọn RadioButton Hình tròn
if (this.rd3.Checked == true)
{
    if (this.txtBankinh.Text == "")
    {
        MessageBox.Show("Hãy nhập vào bán kính ", "Thông báo");
        this.txtBankinh.Focus();
    }
    else
    {
        Form4 f4 = new Form4();
        f4.bankinh = double.Parse(this.txtBankinh.Text);
        f4.ShowDialog();
    }
}
}
```

- ❖ Xử lý sự kiện khi click vào **menu Thực hiện**
 - Giống hoàn toàn như xử lý sự kiện khi click vào **button Thực hiện**
- ❖ Xử lý sự kiện cho **button Thoát** và **menu Thoát**

2. Form 2:

- Xử lý sự kiện Form Load của **Form2**

```
public double canha;
public double TinhDienTich()
{
    double dientich = this.canha * this.canha;
    return dientich;
}
public double TinhDChuVi()
{
    double chuvi = this.canha * 4;
    return chuvi;
}
private void Form2_Load(object sender, EventArgs e)
{
    this.txtDientich.Text = TinhDienTich().ToString();
    this.txtChuvi.Text = TinhDChuVi().ToString();
}
```

3. Form 3:

- Xử lý sự kiện Form Load của **Form3** tương tự **Form2**

4. Form 4:

- Xử lý sự kiện Form Load của **Form4** tương tự **Form2**